HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 25/2017/NQ-HĐND	*Phú Yên, ngày 21 tháng 9 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy định mức thu, quản lý lệ phí đăng ký cư trú; lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VII KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;

Căn cứ Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 256/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp căn cước công dân; Thông tư số 331/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 256/2016/TT-BTC;

Xét Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý lệ phí đăng ký cư trú; lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức thu, quản lý lệ phí đăng ký cư trú; lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 21 tháng 9 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Mức thu, quản lý lệ phí đăng ký cư trú; lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 25 /2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2017 của HĐND tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, quản lý lệ phí đăng ký cư trú; lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký cư trú; lệ phí cấp chứng minh nhân dân.

Điều 2. Nội dung và mức thu lệ phí đăng ký cư trú

1. Cơ quan thu lệ phí

Cơ quan Công an trực tiếp thực hiện việc đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng thu lệ phí và đối tượng miễn giảm

a) Đối tượng thu lệ phí

Thu lệ phí đối với người đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

b) Đối tượng miễn lệ phí

Miễn lệ phí đăng ký cư trú đối với các trường hợp: bố, mẹ, vợ (chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; hộ nghèo.

Miễn lệ phí đăng ký khi đăng ký lần đầu đối với: Cấp sổ hộ khẩu gia đình, cấp sổ tạm trú.

3. Mức thu lệ phí

a) Các phường thuộc thành phố Tuy Hoà:

Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 15.000 đồng/lần đăng ký.

Đăng ký lần đầu, cấp lại, đổi sổ hộ khẩu cá nhân; cấp lại, đổi sổ hộ khẩu gia đình, sổ tạm trú: 20.000 đồng/lần cấp.

Cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lí do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà: 10.000 đồng/lần cấp.

Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp điều chỉnh lại địa chỉ do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xoá tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú): 8.000đồng/lần.

Gia hạn tạm trú: 6.000 đồng/lần.

b) Các khu vực khác:

Mức thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu quy định tại các phường thuộc thành phố Tuy Hoà.

Điều 3. Nội dung và mức thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân

1. Cơ quan thu lệ phí

Cơ quan Công an trực tiếp thực hiện việc cấp chứng minh nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng nộp lệ phí và đối tượng miễn giảm

a) Đối tượng thu lệ phí

Người được cơ quan công an cấp giấy chứng minh nhân dân.

b) Đối tượng miễn lệ phí

Miễn lệ phí chứng minh nhân dân đối với các trường hợp: bố, mẹ, vợ (chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; hộ nghèo.

Miễn lệ phí cấp chứng minh nhân dân cho công dân khi được cấp chứng minh nhân dân lần đầu, cấp đổi chứng minh nhân dân do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính.

3. Mức thu lệ phí (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân)

Cấp lại, cấp đổi các phường thuộc thành phố Tuy Hoà: 9.000đồng/lần cấp.

Các xã, thị trấn miền núi và các khu vực khác mức thu áp dụng bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu quy định đối với cấp chứng minh nhân dân tại các phường thuộc thành phố Tuy Hoà.

Công dân chuyển từ chứng minh nhân dân 9 số, chứng minh nhân dân 12 số sang cấp thẻ căn cước công dân và các trường hợp đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân được thực hiện theo Thông tư số 256/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp căn cước công dân; Thông tư số 331/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 256/2016/TT-BTC.

Điều 4. Quản lý lệ phí

Lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, cơ quan thu lệ phí phải nộp toàn bộ 100% lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của cơ quan thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt